

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Huyền, ông Nguyễn Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lô Thị H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1978 huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lô Văn P, sinh năm 1957, con bà bà Lữ Thị X, sinh năm 1957; Chồng: Kha Văn É, sinh năm 1978 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lô Thị H: Ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Nguyên đơn dân sự: UBND huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền: Ông Trần Anh Tuấn - Chức vụ: Phó Chủ tịch

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, hộ gia đình ông Trịnh Văn Q và bà Kha Thị P trú tại bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giao quyền sử dụng thửa đất số 403 và 411, tờ bản đồ số 5 (Bản đồ lâm nghiệp 163) với diện tích 129.786m² thuộc loại đất rừng sản xuất tại khu vực Khe Bình Xèo, bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng giữa năm 2016, ông Trịnh Văn Q và bà Kha Thị P đã chuyển nhượng quyền sử

dụng thửa đất trên cho ông Nguyễn Quang T trú tại bản A, xã C Q, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 7 năm 2024, ông Nguyễn Quang T đã chuyển nhượng quyền sử dụng hai thửa đất trên cho vợ chồng ông Kha Văn É và bà Lô Thị H đều trú tại bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. (Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên đều thực hiện giữa các cá nhân với nhau chứ chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). Đến khoảng cuối tháng 4 năm 2024, do muốn có đất để trồng keo nên Lô Thị H, một mình mang theo 01 con dao đi đến thửa đất số 403 và thửa đất số 411, khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để chặt, phát cây rừng tự nhiên gồm các loại gỗ tạp, nứa. H chặt phát rừng xong thì dọn dẹp, đốt để làm sạch cây trên đất. Quá trình làm sạch đất thì H có thuê ông Kha Văn Phú sử dụng máy cưa cắt ngắn những cây gỗ đã bị H chặt hạ. Đến cuối tháng 6 năm 2024, sau khi dọn dẹp xong thì H trồng keo lên các thửa đất nêu trên.

Ngày 13/11/2024, Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Con Cuông và Ủy ban nhân dân xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kiểm tra và phát hiện diện tích rừng bị chặt nên tổ công tác đã tiến hành lập hồ sơ. Ngày 17/12/2024, Hạt kiểm lâm Con Cuông đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Ngày 25/12/2024, đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ, xác định hiện trạng rừng bị chặt phá đã xác định: Khu vực rừng bị Lô Thị H chặt phá gồm hai vị trí: Vị trí 1: Lô 28, 41 thửa đất số 403; lô 42 thửa đất số 411, khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vị trí 2: Lô 39, 41, 46 thửa đất số 403, khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Diện tích bị chặt phá là 11.860m^2 (trong đó: Rừng tự nhiên có trữ lượng tại vị trí 1 có diện tích: 6.990m^2 ; Rừng núi đất là rừng thường xanh chưa có trữ lượng ở vị trí 2 có diện tích 4.870m^2).

Tại công văn số 130/SNN-KL Ngày 10/01/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An xác định: Tại các lô 28, 41 thửa đất số 403, lô 42 thửa đất số 411, khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An diện tích rừng bị chặt phá là 6.990m^2 là rừng sản xuất; trạng thái rừng là Rừng tự nhiên có trữ lượng (HG); tại các lô 39, 41, 46, khoảnh 2, tiểu khu 736, thửa đất số 403, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông là rừng khoanh nuôi tái sinh chưa có trữ lượng có diện tích bị chặt phá là 4.870m^2 . Toàn bộ diện tích đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giao cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Q, trú tại bản X, xã B C, huyện Con Cuông, Nghệ An quản lý sử dụng (chỉ giao đất chưa giao tài sản là rừng gắn liền với đất. Rừng trên đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông kết luận: “Lâm sản bị thiệt hại do bị chặt phá Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa núi đất (rừng tự nhiên có trữ lượng) diện tích 6.990m^2 (vị trí 1), có trữ lượng gỗ trung bình $14,883\text{m}^3/\text{ha}$ là gỗ tạp, trữ lượng nứa trung bình $7,700\text{cây}/\text{ha}$ có giá trị là 4.600.000 đồng. Lâm sản bị thiệt hại do chặt phá rừng tự nhiên có diện tích 4.870m^2 thuộc lô 39, 41, 46, khoảnh 2, tiểu khu 736, thửa đất

403, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, trạng thái rừng đất là rừng thượng xanh có trữ lượng bình quân 8,9124m³/ha có giá trị 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-CC ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông truy tố bị cáo Lô Thị H về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lô Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho UBND huyện Con Cuông số tiền 6.100.000đ; Miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là: Từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bố chồng bị cáo là người được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo; Miễn hình phạt bổ sung; Miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tổ tụng và quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào cuối tháng 4 năm 2024 đến cuối tháng 6 năm 2024, Lô Thị H đã có hành vi dùng dao và máy cưa xăng cầm tay chặt, phá rừng tại Lô 28, 41 thửa đất số 403; lô 42 thửa đất số 411 và Lô 39, 41, 46 thửa đất số 403, khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với tổng diện tích 11.860m² (trong đó: Rừng tự nhiên có trữ lượng có diện tích: 6.990m²) giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là 6.100.000 đồng. Mục đích chặt phá rừng là để trồng keo phát triển kinh tế gia đình.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét từ trước tới nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bố chồng bị cáo là người có công và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo như lời người bào chữa là phù hợp.

Tổng diện tích rừng mà Lô Thị H chặt phá là 11.860m² thì chỉ có 6.990m² là phần diện tích rừng tự nhiên có trữ lượng, còn phần diện tích 4.870m² là rừng tự nhiên nút đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng với thiệt hại tại thời điểm hủy hoại là 1.500.000 đồng chưa đủ yếu tố để khởi tố hình sự về tội “Hủy hoại rừng” mà có dấu hiệu vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật quy định tại Nghị định 35/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông ban hành văn bản, kèm theo các tài liệu chuyển đến Hạt Kiểm lâm Con Cuông để xem xét, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Kha Văn Phú là người được H thuê dùng máy cưa xăng để cắt khúc những cây rừng mà H đã chặt phá. Tuy nhiên, xét thấy việc làm của Kha Văn Phú không cấu thành tội phạm hủy hoại rừng, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kha Văn Phú là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về dân sự: Thiệt hại mà bị cáo gây ra là 6.100.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra nguyên đơn dân

sự yêu cầu Tòa án buộc bị cáo bồi thường thường toàn bộ số tiền nói trên. Xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hợp lý nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 máy cưa cầm tay có màu da cam, tay cầm chính có nút bấm, tay cầm phụ bằng kim loại màu trắng, bên ngoài được bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng, nay hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 con dao dạng dao phát, có cán dao làm bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, kích thước (45x7)cm; 01 lưỡi lam máy cưa bằng kim loại màu xám, nhãn hiệu HUSPANDA, phần đầu lưỡi bị rỉ sét, kích thước (58x9)cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 6.100.000đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông theo BL số 0000165 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự và dân sự nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lô Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06(sáu) tháng về tội “Huỷ hoại rừng”.

Giao bị cáo Lô Thị H cho UBND xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lô Thị H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo”.

Về dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 của BLDS buộc bị cáo Lô Thị H bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông 6.100.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 6.100.000đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông theo BL số 0000165 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa cầm tay có màu da cam; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao phát. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Thị H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS Con Cuông;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo